

## SỐ 7

## KINH ĐẠI BÁT NIẾT-BÀN

*Hán dịch: Đời Đông Tấn, Sa-môn Thích Pháp Hiển.*

## QUYỂN I

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại giảng đường Trùng các, trong rừng Đại lâm, thành Tỳ-da-ly, cùng với Đại chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng Tôn giả A-nan, vào lúc sáng sớm mang y bát vào thành khát thực, trở về chỗ nghỉ, ăn xong rửa bát, súc miệng, đầu dọn y bát, bảo Tôn giả A-nan:

–Tôn giả hãy lấy tọa cụ đến cho Ta. Ta nay muốn đến khu tháp miếu Già-ba-la để nhập định tư duy.

Nói xong, Ngài liền cùng Tôn giả A-nan đi đến chốn ấy. Đến nơi, Tôn giả A-nan liền trải tọa cụ, Đức Thế Tôn bèn ngồi kiết già, tĩnh lặng tư duy. Tôn giả A-nan cũng ở chỗ riêng cách Phật không xa, ngồi ngay gần nhập định.

Không lâu sau, Đức Thế Tôn từ thiền định xuất, bảo Tôn giả A-nan:

–Thành Tỳ-da-ly này có các khu đền tháp như: Ưu-đà-diên, Cù-đàm, Am-la, Đa Tử, Bà-la, Già-ba-la. Những đền tháp này thật đáng mến thích.

Đức Phật bảo:

–Này Tôn giả A-nan, người có đủ bốn thần túc còn có thể sống lâu một kiếp hoặc gần một kiếp. Như Lai hiện tại có thần lực lớn, há lại không thể trụ thế một kiếp hay gần một kiếp sao?

Lúc ấy Đức Thế Tôn đã mở lời để Tôn giả A-nan có thể thừa thỉnh

nhưng Tôn giả A-nan lặng thinh, không thể nhận biết. Đức Thế Tôn đã ân cần nói lại ba lần, Tôn giả A-nan mờ mịt vẫn không rõ, nên không cầu thỉnh Như Lai sống lâu một kiếp hoặc gần một kiếp để đem lại lợi ích cho chư Thiên và loài người trong thế gian. Vì sao thế? Vì Tôn giả A-nan đã bị ma vương làm cho mê hoặc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lời ấy ba lần vẫn chưa thấy tâm Tôn giả A-nan tỉnh ngộ nên Ngài lặng thinh. Khi đó Ma vương đến chỗ Phật thưa:

–Đức Thế Tôn nay nên vào Niết-bàn! Đấng Thiện Thệ nay nên vào Niết-bàn. Vì sao vậy? Tôi ngày xưa tại bên bờ sông Ni-liên-thiên cầu thỉnh Đức Thế Tôn vào Niết-bàn, hồi ấy Ngài đáp: “Bốn chúng đệ tử của Ta là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di còn chưa đầy đủ, lại chưa hàng phục các phái ngoại đạo, do đó Ta chưa vào Niết-bàn”. Bạch Đức Thế Tôn, nay bốn chúng đệ tử của Ngài đã đầy đủ, lại đã hàng phục các phái ngoại đạo, các việc phải làm đều đã hoàn tất, vậy Ngài nên vào Niết-bàn.

Ma vương ba lần thưa thỉnh, Đức Như Lai liền đáp:

–Lành thay! Ta ngày xưa ở bên bờ sông Ni-liên-thiên đã hứa với người: do bốn chúng đệ tử chưa được đầy đủ, nay các chúng đệ tử của Ta đã được đầy đủ, sau ba tháng nữa Ta sẽ vào Niết-bàn.

Ma vương nghe Phật nói lời này thì hết sức vui mừng bèn trở về thiên cung.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền xả thọ mạng, dùng thần lực chỉ duy trì sự sống trong ba tháng nữa. Tức thì đại địa hiện đầy đủ mười tám tướng chấn động, trống trời tự kêu vang. Do thần lực của Phật nên trong không trung có tiếng nói lớn: “Đức Như Lai không bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn”. Chư Thiên và loài người bỗng đứng nghe được lời báo ấy đều rất đau lòng, xót xa. Đức Thế Tôn bèn nói bài kệ:

*Tất cả loài chúng sanh  
Theo nghiệp có sanh tử  
Ta nay cũng sanh tử  
Mà không tùy theo nghiệp.  
Tất cả việc tạo tác  
Ta nay đều xả bỏ.*

Đức Thế Tôn nói kệ ấy xong thì an trú trong vắng lặng. Khi ấy Tôn giả A-nan thấy đại địa chấn động lớn, tâm vô cùng lo sợ, tự nghĩ: “Nay vì sao bỗng nhiên có hiện tượng này? Đây không phải là nhân duyên nhỏ.

Ta nên đến thưa hỏi Đức Thế Tôn”. Nghĩ như vậy rồi liền từ tòa ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ sát nơi chân Ngài, bạch:

– Bạch Đức Thế Tôn, con một mình tư duy bỗng thấy đại địa hiện đủ mười tám tướng chuyển động, lại nghe trong hư không có tiếng trống trời vang lên, tâm con vô cùng lo sợ, không rõ hiện tượng này là nhân duyên gì?

Đức Phật dạy Tôn giả A-nan:

– Có tám nhân duyên làm cho đại địa chấn động:

1. Đại địa nương nơi nước, nước nương vào gió, gió nương vào hư không, trong hư không khi gió lớn nổi lên, gió đã chuyển động thì nước kia cũng động, nước đã động thì đại địa chấn động.

2. Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tu tập chứng đắc thần thông, mới được thành tựu, muốn thử nghiệm nên khiến cho đại địa chấn động.

3. Bồ-tát tại cõi trời Đâu-suất sắp xuống trần để giáng thần nhập vào thai mẹ, cho nên đại địa chấn động.

4. Bồ-tát từ hông bên phải sanh ra nên khiến đại địa chấn động.

5. Bồ-tát từ giữa cung vua, xuất gia học đạo, thành tựu Nhất thiết chủng trí nên đại địa chấn động.

6. Đức Như Lai thành đạo, bắt đầu vì chúng sinh nơi các cõi trời, người chuyển bánh xe pháp nên khiến cho đại địa chấn động.

7. Khi Đức Như Lai dùng diệu lực của thần thông xả bỏ thọ mạng nên khiến cho đại địa chấn động.

8. Đức Như Lai khi sắp nhập Niết-bàn nên khiến đại địa chấn động.

Tôn giả A-nan nên biết, có tám việc như thế là nhân duyên khiến cho đại địa chấn động. Nay Tôn giả A-nan, có tám bộ chúng:

1. Sát-đế-lợi
2. Bà-la-môn
3. Trưởng giả, Cư sĩ
4. Sa-môn
5. Tứ thiên vương
6. Đạo-lợi thiên
7. Ma vương
8. Phạm vương.

Ta quán xét căn cơ những người đáng được hóa độ trong tám bộ

chúng ấy, tùy theo nơi chốn, cảnh giới mà hiện thân hình, vì họ giảng nói chánh pháp, nhưng các hạng chúng sanh kia cũng không biết là Ta nói pháp.

Tôn giả A-nan, có tám thắng xứ:

1. Trong: tướng có sắc, ngoài: quán sắc với cảnh giới hẹp.
2. Trong: tướng có sắc, ngoài: quán sắc với vô lượng cảnh giới.
3. Trong: tướng không sắc, ngoài: quán sắc với cảnh giới hẹp.
4. Trong: tướng không sắc, ngoài: quán sắc với vô lượng cảnh giới.
5. Quán tất cả sắc xanh.
6. Quán tất cả sắc vàng.
7. Quán tất cả sắc đỏ.
8. Quán tất cả sắc trắng.

Đây là pháp vô cùng thù thắng của người tu hành.

Lại nữa, Tôn giả A-nan, có tám pháp giải thoát:

1. Trong: tướng có sắc, ngoài: quán sắc.
2. Trong: tướng không sắc, ngoài: quán sắc, tư duy sắc là bất tịnh.
3. Tịnh giải thoát.
4. Không xứ giải thoát.
5. Thức xứ giải thoát.
6. Vô sở hữu xứ giải thoát.
7. Phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát.
8. Diệt tận định giải thoát.

Đây cũng là phép thù thắng của người tu tập. Nếu thực hành đầy đủ, rốt ráo, tức ở nơi các pháp đạt được tự tại vô ngại.

Này Tôn giả A-nan, Ta xưa kia, khi mới thành đạo, hóa độ ông Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp bên bờ sông Ni-liên-thiền. Bấy giờ Ma vương đến chỗ Ta, cầu thỉnh:

–Bạch Đức Thế Tôn, nay Ngài nên vào Niết-bàn. Bạch Đấng Thiện Thệ, nay Ngài nên vào Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì những người đáng độ đều đã giải thoát, nay chính là lúc nên vào Niết-bàn.

Ba lần thưa thỉnh như vậy, Ta liền đáp:

–Nay chưa đúng lúc để vào Niết-bàn. Vì sao? Vì bốn chúng đệ tử của Ta chưa được đầy đủ. Người đáng được hóa độ đều chưa độ hết. Các phái ngoại đạo cũng chưa được hàng phục.

Ta đáp ba lần như vậy, Ma vương nghe thế trong lòng sầu não, liền

trở về thiên cung. Vừa rồi Ma vương lại đến thỉnh Ta:

–Bạch Đức Thế Tôn, nay nên vào Niết-bàn. Bạch Đấng Thiện Thệ, nay nên vào Niết-bàn. Vì sao? Tôi ngày xưa ở bên bờ sông Ni-liên-thiên khuyến thỉnh Đức Thế Tôn vào Niết-bàn. Khi đó Đức Thế Tôn bảo: “Bốn chúng đệ tử của Ta là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di còn chưa đầy đủ, lại chưa hàng phục các chúng ngoại đạo, do đó nên chưa vào Niết-bàn”. Bạch Đức Thế Tôn, ngày nay bốn chúng đệ tử đã được đầy đủ, lại cũng đã hàng phục các chúng ngoại đạo, những việc nên làm đều đã hoàn tất, vậy Ngài nên vào Niết-bàn.

Ma vương ba lần thưa thỉnh như vậy, Ta liền đáp:

–Ta ngày xưa nơi bờ sông Ni-liên-thiên đã tự hứa với người, do bốn chúng đệ tử của Ta chưa được đầy đủ, nay thì đã được đầy đủ, nên sau ba tháng nữa Ta sẽ vào Niết-bàn.

Ma vương nghe Ta nói thế thì vô cùng vui mừng hả hê, bèn trở về thiên cung. Ta khi đó nhận lời thỉnh cầu của Ma vương xong, liền xả thọ mạng, chỉ duy trì sự sống trong ba tháng. Do nhân duyên này mà đại địa chấn động.

Tôn giả A-nan nghe Đức Phật nói như vậy thì hết sức buồn thảm, xót xa, rơi lệ bạch Phật:

–Cúi mong Đức Thế Tôn hãy thương xót chúng con, mà duy trì thọ mạng một kiếp hoặc gần một kiếp để đem lại lợi ích cho chư Thiên và loài người trong thế gian.

Ba lần thưa thỉnh như thế. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Ông nay không phải đúng lúc để thưa thỉnh Như Lai về việc ấy. Vì sao? Ta đã hứa với Ma vương là sau ba tháng nữa sẽ vào Niết-bàn. Nay ông còn thỉnh Ta trụ thế nữa sao? Ông làm thị giả cho Ta xưa nay có từng nghe Ta nói hai lời không?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Thật chưa từng nghe Bậc Thầy của trời người có nói hai lời. Con trước đây từng được nghe Đức Thế Tôn vì bốn chúng đệ tử mà nói pháp: “Người chứng đắc bốn thân tức thì có thể duy trì thọ mạng đủ một kiếp hoặc gần một kiếp”. Huống chi Như Lai là Đấng có vô lượng thần lực tự tại, nay há không thể duy trì thọ mạng trong một kiếp hoặc gần một kiếp, mà lại xả bỏ tuổi thọ, mạng sống chỉ còn ba tháng! Cúi mong Đức Thế Tôn hãy thương xót chúng con mà kéo dài thọ mạng trong một kiếp hoặc gần một kiếp.

Đức Thế Tôn đáp:

–Ta nay sở dĩ xả bỏ thọ mạng chính cũng do ông đấy. Vì sao? Ta trước đây vì việc này đã nói với ông: “Người đạt đủ bốn thần túc còn có thể duy trì thọ mạng trong một kiếp hoặc gần một kiếp”. Nay Đức Như Lai có đại thần lực há không thể duy trì thọ mạng đủ một kiếp hoặc gần một kiếp sao? Cứ như vậy Ta đã ân cần nói lại ba lần, mở ra con đường khuyến khích, thưa thỉnh mà ông vẫn cứ lặng thinh không chịu lên tiếng thỉnh Ta duy trì thọ mạng một kiếp hay gần một kiếp, cho nên Ta nay chỉ duy trì thọ mạng trong ba tháng nữa. Vì sao ông tới lúc này mới thỉnh Ta trụ thế?

Tôn giả A-nan nghe Đức Phật nói thế, biết là Đức Phật đã quyết định vào Niết-bàn, không thể thưa thỉnh gì nữa nên tâm sanh đau khổ, áo não, khóc lóc, không thể tự kiềm chế. Đức Thế Tôn thấy Tôn giả A-nan quá khổ não liền dùng Phạm âm an ủi:

–Tôn giả A-nan, nay ông chớ quá đau buồn! Các pháp hữu vi đều là như vậy, mọi sự tụ họp đều phải xa lìa.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Tất cả pháp hữu vi.  
Đều trở về vô thường  
Mọi ân ái tụ hội.  
Tất phải chịu chia lỵ.  
Các hành pháp như vậy  
Không nên sanh sầu khổ.*

Tôn giả A-nan rơi lệ, nói:

–Đấng Tôn Quý Vô Thượng, Bạc Thầy của trời người, không còn bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn, con nay làm sao mà không đau buồn sầu khổ.

Liền vỗ đầu lớn tiếng kêu than:

–Ôi thôi! Khổ thay, con mắt của thế gian sắp mất, chúng sanh không bao lâu sẽ chẳng còn gặp Đấng Cha Lành.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Ông nay không nên sanh tâm ưu phiền sầu khổ! Dầu ở lâu một kiếp hoặc gần một kiếp rồi cũng đều phải diệt, vì tánh tướng của các pháp hữu vi là như thế. Ông chớ nên vì Ta mà riêng chịu buồn khổ. Ta nay muốn trở về giảng đường Trùng các, ông hãy lấy tọa cụ đem đến cho Ta.

Rồi Đức Thế Tôn cùng Tôn giả A-nan trở về giảng đường Trùng các. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Nay ông hãy gọi các chúng Tỳ-kheo ở giảng đường Trùng các trong khu vực Đại lâm này, tất cả đều đi đến giảng đường Đại tập.

Tôn giả A-nan vâng theo lời dạy, liền gọi khắp các chúng Tỳ-kheo: “Đức Thế Tôn dạy tất cả hãy đi tới giảng đường Đại tập”. Các vị Tỳ-kheo tụ hội đông đủ xong, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Các Tỳ-kheo đều đã có mặt. Cúi mong Đức Như Lai tự biết là đúng lúc.

Lúc ấy Đức Như Lai từ giảng đường Trùng các đi đến giảng đường Đại tập, trải tòa ngồi và bảo các Tỳ-kheo:

–Ta trước đây vì các vị mà giảng nói các pháp, vậy các vị nên thường tư duy, siêng năng tụng đọc, tu tập Phạm hạnh thanh tịnh, giữ gìn giới cấm, làm phước lợi cho chư Thiên và loài người ở thế gian.

Này các Tỳ-kheo, Ta xưa nay vì các vị giảng nói những pháp gì, các vị phải suy nghĩ kỹ, tinh tấn tu tập chớ sanh tâm biếng nhác. Như pháp Ba mươi bảy phẩm trợ đạo gồm có: Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát thánh đạo. Các vị phải nên suy nghĩ, siêng năng thực hành. Các pháp này có thể giúp người tu tập đạt đến giải thoát.

Lại nữa các Tỳ-kheo, tất cả các pháp đều vô thường, thân mạng mỏng manh dễ mất cũng như làn chớp hiện ra rồi vụt tắt. Các vị không nên khởi tâm biếng trễ. Các vị nên biết, Đức Như Lai không còn bao lâu, sau ba tháng nữa sẽ vào Niết-bàn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Ta nay sắp lìa bỏ  
Thân già suy yếu này  
Nay Ta đã xả thọ  
Thân mạng còn ba tháng  
Người đáng được hóa độ  
Thấy đều đã độ xong  
Vì vậy không bao lâu  
Ta sẽ vào Niết-bàn.  
Các pháp Ta đã nói  
Chính là thầy các vị  
Phụng hành và giữ gìn*

*Tu tập chớ bỏ mất  
Các vị luôn tinh tấn  
Như Ta còn không khác.  
Sanh tử rất mong manh  
Thân mạng đều vô thường  
Luôn dốc cầu giải thoát  
Chớ theo nẻo buông lung  
Quán chánh niệm thanh tịnh  
Khéo giữ gìn giới cấm  
Định ý với tư duy  
Giữ căn trước ngoại cảnh  
Nếu đạt được như vậy  
Là hộ trì Chánh pháp  
Tự đến chốn giải thoát  
Lợi ích cho trời, người.*

Lúc bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói những lời ấy, lòng vô cùng đau đớn, kinh hoàng, hoảng loạn, buồn khổ, nước mắt chảy dài, bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, cúi mong Thế Tôn duy trì thọ mạng, chớ vào Niết-bàn, để đem lại lợi ích cho chúng sanh, khiến điều thiện nơi cõi trời người luôn được tăng trưởng. Cúi xin Đức Như Lai trụ thế, chớ vào Niết-bàn, để mở bày con mắt trí tuệ cho chúng sanh. Tất cả chúng sanh bị rơi vào chỗ tối tăm, kính xin Đức Như Lai vì họ làm ngọn đèn chiếu sáng. Tất cả chúng sanh đều lặn hụp trong biển lớn sanh tử, kính xin Đức Như Lai vì họ mà làm thuyền bè.

Các thầy Tỳ-kheo đều vật vã thở than, kêu lớn:

–Hỡi ôi, khổ thay! Đức Như Lai chẳng bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn, tất cả chúng sanh còn biết nương tựa vào đâu?

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với các vị Tỳ-kheo:

–Tất cả các pháp đều vô thường, ân ái, tụ hội đều phải biệt ly. Các vị không nên mong Ta lưu trú mãi ở đời. Vì sao vậy? Vì nay chẳng phải là lúc khuyến thỉnh Ta. Trước đây, Ta đã vì các vị lược nói những pháp trọng yếu, vậy các vị nên khéo vâng giữ, tu tập, cũng như Ta còn tại thế.

Mặt trời đã về chiều, Đức Thế Tôn cùng Tôn giả A-nan trở về giảng đường Trùng các. Sáng hôm sau, Đức Thế Tôn đắp y cầm bát cùng Tôn giả A-nan vào thành khất thực, đã được thức ăn liền trở về chỗ cũ,



thọ thực xong thì rửa bát, súc miệng, cùng các Tỳ-kheo đến thôn Kiền-đồ. Trên đường đi ngang qua thành Tỳ-da-ly, Đức Thế Tôn ngoái nhìn về hướng thành mà mỉm cười. Tôn giả A-nan cung kính đánh lễ nơi chân và hỏi:

–Đấng Tôn Quý Vô Thượng không bao giờ mỉm cười mà không có duyên cớ?

Đức Phật liền đáp:

–Này A-nan, Ta nay sở dĩ hướng về thành mỉm cười vì đây chính là lần sau cùng Ta nhìn thấy thành này.

Đang lúc Đức Như Lai nói lời ấy thì trong hư không chẳng có chút mây mà tuôn mưa. Tôn giả A-nan lại bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, thật hết sức kỳ lạ, hư không trong lặng, chẳng có chút mây che, bỗng nhiên lại có mưa lớn.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tôn giả có biết chăng? Chư Thiên trên không trung nghe Ta nói: “Đây chính là lần sau cùng Ta nhìn thấy thành Tỳ-da-ly” nên rất buồn rầu, thương cảm rơi lệ. Đây là nước mắt của chư Thiên chứ chẳng phải là mưa.

Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói lời đó, lại càng bi thương, buồn bã như muốn ngắt đi, liền bạch Phật:

–Nay các hàng trời, người đều vô cùng đau buồn, sao Đức Thế Tôn lại muốn xả bỏ thọ mạng để vào Niết-bàn?

Khi ấy Đức Thế Tôn dùng Phạm âm để an ủi:

–Các vị không nên sanh tâm sầu khổ.

Các thầy Tỳ-kheo thưa:

–Nay Đức Thế Tôn nói đây là lần sau cùng nhìn thấy thành Tỳ-da-ly, không còn bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn. Chúng con làm sao mà không lo lắng, buồn khổ được!

Cứ như vậy, lần lượt mọi người báo cho nhau. Tiếng đồn thấu đến các vị Ly-xa. Các vị Ly-xa nghe được lời ấy, đều buồn thương sâu não, lớn tiếng than thở:

–Hỡi ôi, khổ thay! Con mắt của thế gian sắp mất. Chúng sanh nay không còn chỗ nương tựa!

Họ cùng bảo nhau:

–Chúng ta nay nên đến chỗ Phật, cầu xin Đức Thế Tôn ở lại thành

Tỳ-da-ly, duy trì thọ mạng một kiếp hoặc gần một kiếp để tạo lợi ích cho chư Thiên và loài người trong thế gian.

Họ liền sửa soạn xe cộ, vội đi đến chỗ Đức Phật. Vừa ra khỏi cửa thành, từ xa họ đã trông thấy Đức Như Lai, cũng thấy Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo đều buồn bã, rơi nước mắt, các vị Ly-xa càng thêm âu sầu thảm thiết. Họ cùng tiến đến trước Đức Phật, cung kính đánh lễ nơi chân Phật và thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, nay Ngài muốn vào Niết-bàn, tất cả chúng sanh sẽ mất con mắt trí tuệ, cõi này sẽ rơi vào cảnh tối tăm, làm sao có thể thấy được con đường tu tập. Kính mong Đức Thế Tôn nên duy trì thọ mạng trong một kiếp hoặc gần một kiếp.

Ba lần thưa thỉnh như vậy, Đức Phật đáp:

–Các pháp hữu vi đều là vô thường, dẫu Ta có trú lại đời một kiếp hoặc gần một kiếp rồi cũng phải trở về vô thường.

Đức Như Lai liền nói kệ:

*Tu-di tuy cao rộng  
Rốt cuộc cũng tiêu tan  
Biển lớn tuy sâu thẳm  
Rồi cũng bị khô cạn  
Nhật nguyệt tuy soi sáng  
Không lâu lặn về Tây  
Đại địa tuy vững chắc  
Hay nâng đỡ hết thảy  
Kiếp tận, lửa nghiệp đốt  
Lại cũng về vô thường  
Mọi ân ái tụ hội  
Rồi cũng phải chia ly  
Chư Như Lai quá khứ  
Thân Kim cang không hoại  
Cũng trở về vô thường  
Ta nay đâu riêng khác  
Pháp chư Phật như vậy  
Các ông chẳng nên thỉnh  
Chớ riêng hướng về Ta  
Mà lại sanh sầu não.*

Đức Thế Tôn nói kệ xong, bảo các vị Ly-xa:

–Các ông nên lắng lòng bi thương để nghe lời dạy sau cùng của Như Lai.

Các vị Ly-xa cùng thưa:

–Lành thay Đức Thế Tôn! Chúng con xin lắng nghe.

Đức Thế Tôn bèn trải tọa cụ ngồi kiết già. Chúng Tỳ-kheo và các vị Ly-xa đều cố gắng tự kiềm chế, nhẫn nại, cùng ngồi qua một bên. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các vị Ly-xa:

–Các vị nên biết, có bảy pháp khiến cho sự tu tập ngày càng tăng tiến, không bị tổn giảm:

1. Vui vẻ, hòa đồng, không trái nghịch nhau.
2. Cùng nhau học hỏi, lãnh hội giảng luận về nghiệp lành.
3. Giữ gìn giới cấm, duy trì lễ giáo, oai nghi.
4. Cung kính cha mẹ và các bậc tôn trưởng.
5. Hòa thuận với mọi người thân thích, cùng nhau vâng lời, thuận hợp.
6. Trong nước có đền tháp thì nên sửa sang tu bổ để cúng dường.
7. Vâng giữ Phật pháp, thân thiện, cung kính chư vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, mến mộ các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

Bảy pháp như vậy nếu nhận lãnh, thực hành, sẽ khiến cho người ấy uy đức ngày càng tăng trưởng, đất nước thêm thịnh, dân chúng an lạc. Các ông từ nay cho đến trọn đời phải nên vâng giữ thực hiện, không được biếng trễ.

Các vị Ly-xa liền bạch Phật:

–Chúng con, nếu trong bảy pháp này, tu tập được một pháp hãy còn khiến cho chúng con uy đức tăng tiến, hướng chi là thực hành đầy đủ cả bảy pháp. Lành thay, Đức Thế Tôn! Chúng con hôm nay đã được phước lợi, nguyện suốt đời vâng giữ không quên.